

Số: **1319** /QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày **09** tháng **8** năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch triển khai Cơ chế một cửa quốc gia
và Cơ chế một cửa ASEAN của Bộ Thông tin và Truyền thông
đến năm 2020**

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch tổng thể triển khai Cơ chế một cửa quốc gia và Cơ chế một cửa ASEAN giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 80/2016/TTLT-BTC-BTTTT ngày 13 tháng 06 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia trong lĩnh vực thông tin và truyền thông;

Thực hiện Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 29 tháng 06 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh tiến độ, nâng cao hiệu quả thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN và tạo thuận lợi thương mại;

Thực hiện Thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ tại Phiên họp lần thứ nhất của Ủy ban chỉ đạo quốc gia về Cơ chế một cửa ASEAN, Cơ chế một cửa quốc gia và tạo thuận lợi thương mại (Văn bản số 451/TB-VPCP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Văn phòng Chính phủ);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thông tin,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch triển khai Cơ chế một cửa quốc gia và Cơ chế một cửa ASEAN của Bộ Thông tin và Truyền thông đến năm 2020, với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung:

- Các thủ tục hành chính (TTHC) liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và quá cảnh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước chuyên ngành của Bộ Thông

tin và Truyền thông được thực hiện thông qua Cơ chế một cửa quốc gia dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4;

- Triển khai Cơ chế một cửa quốc gia của Bộ Thông tin và Truyền thông bảo đảm mục tiêu yêu cầu và lộ trình theo Kế hoạch tổng thể (Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ), sẵn sàng về mặt kỹ thuật để trao đổi thông tin với các đối tác thương mại trong và ngoài ASEAN theo các hiệp định, thỏa thuận và cam kết quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Trong năm 2018:

- Hoàn thành triển khai mở rộng đối với TTHC “Giấy phép nhập khẩu thiết bị phát, thu – phát sóng vô tuyến điện” (đã thực hiện thí điểm) qua Cơ chế một cửa quốc gia;

- Phối hợp với Tổng cục Hải Quan triển khai mới 03 TTHC thuộc lĩnh vực Xuất bản, In và Phát hành có số lượng giao dịch nhiều, tác động lớn tới hoạt động của doanh nghiệp và người dân liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu và quá cảnh hàng hóa: Cấp giấy xác nhận đăng ký danh mục xuất bản phẩm nhập khẩu để kinh doanh; Cấp giấy phép hoạt động kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm; Cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh;

- Báo cáo, cập nhật thông tin với Tổng cục Hải quan đối với những TTHC liên quan đến xuất nhập khẩu thay đổi khi ban hành Nghị định mới.

b) Đến hết năm 2020:

- Nâng cấp, mở rộng hệ thống công nghệ thông tin của Bộ và các đơn vị bảo đảm yêu cầu kỹ thuật, tiến độ triển khai Cơ chế một cửa quốc gia;

- Hoàn thành triển khai các TTHC bảo đảm đúng lộ trình theo Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm 100% các TTHC thực hiện thông qua Cơ chế một cửa quốc gia được thu phí, lệ phí bằng phương thức điện tử (dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4).

II. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Hoàn thiện cơ sở pháp lý và cải cách TTHC

a) Rà soát và tiến hành sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật theo định hướng; cắt giảm các TTHC không cần thiết; đơn giản hóa quy trình thực hiện TTHC; đơn giản hóa bộ hồ sơ, chứng từ cần phải nộp hoặc xuất trình theo hướng áp dụng tối đa chứng từ điện tử; sử dụng lại các thông tin, chứng từ điện tử, quyết định hành chính thuộc thành phần hồ sơ đã được lưu trên cổng thông tin một cửa quốc gia để thực hiện các TTHC khác thông qua Cơ chế một cửa quốc gia thay vì yêu cầu doanh nghiệp.

b) Bảo đảm đầy đủ cơ sở pháp lý cho việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thông qua Cơ chế một cửa quốc gia. Xây dựng và kết nối tích hợp các dịch vụ công trực tuyến của các đơn vị thuộc Bộ tới Cổng thông tin một

của quốc gia đúng lộ trình theo Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ. (Phụ lục I kèm theo).

c) Triển khai áp dụng các phương pháp quản lý rủi ro, kiểm tra sau để tạo thuận lợi thương mại. Thực hiện trao đổi và công nhận lẫn nhau về các chứng từ thương mại được cấp dưới dạng điện tử với các Bộ, ngành và các nước ASEAN.

d) Tạo cơ sở pháp lý cho việc sử dụng các dịch vụ do bên thứ ba cung cấp để đưa ra các tiện ích cho cả doanh nghiệp và các cơ quan nhà nước trong thực hiện TTHC thông qua Cơ chế một cửa quốc gia và Cơ chế một cửa ASEAN.

2. Xây dựng, triển khai hệ thống công nghệ thông tin

a) Hoàn thiện và phát triển Hệ thống Cổng thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông phục vụ Cơ chế một cửa quốc gia theo hướng xử lý tập trung trên nền tảng công nghệ thống nhất nhằm tiết kiệm, bảo đảm hiệu quả đầu tư, tận dụng nguồn lực cũng như tăng cường khả năng bảo mật, an toàn thông tin.

b) Tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật để bảo đảm cung cấp các dịch vụ công quốc gia theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử.

c) Cải tiến, hoàn thiện các phần mềm ứng dụng, các quy trình TTHC áp dụng Cơ chế một cửa quốc gia để các doanh nghiệp, cá nhân sử dụng thuận tiện bảo đảm yêu cầu tổng hợp thông kê, trích xuất thông tin kịp thời.

3. Đào tạo, tuyên truyền và hỗ trợ

a) Phối hợp với Tổng cục Hải quan xây dựng kế hoạch, tài liệu hướng dẫn, tuyên truyền về việc thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN.

b) Đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức thực hiện xử lý thông tin trên cổng thông tin một cửa quốc gia; tuyên truyền nâng cao nhận thức về Cơ chế một cửa quốc gia.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ thực hiện TTHC liên quan đến hàng hóa xuất nhập khẩu:

a) Chủ động triển khai cung cấp các dịch vụ công trực tuyến liên quan đến xuất nhập khẩu; phối hợp với Trung tâm Thông tin để kết nối, tích hợp với Cổng thông tin điện tử của Bộ và Cổng thông tin một cửa quốc gia.

b) Báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện triển khai theo hướng dẫn và yêu cầu của Trung tâm Thông tin để tổng hợp báo cáo Bộ trưởng.

2. Trung tâm Thông tin:

a) Chủ trì tổ chức, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình và đánh giá mức độ hoàn thành Kế hoạch này bảo đảm đúng mục tiêu, nội dung được phê duyệt.

b) Đề xuất, báo cáo Bộ trưởng Bộ thông tin và Truyền thông xem xét, điều chỉnh nội dung của Kế hoạch này cho phù hợp với tình hình và yêu cầu thực tế.

c) Hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin của Bộ để sẵn sàng kết nối tới Cổng thông tin một cửa quốc gia, bảo đảm an toàn thông tin.

3. Vụ Kế hoạch – Tài chính chủ trì, phối hợp với Trung tâm Thông tin và các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp, tham mưu Bộ trưởng bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thông tin, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, TTTT (50).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thành Hưng

PHỤ LỤC I
DANH MỤC CÁC TTHC
ƯU TIÊN TRIỂN KHAI CƠ CHẾ MỘT CỬA QUỐC GIA
CỦA BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG ĐẾN NĂM 2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1319/QĐ-BTTTT ngày 09 tháng 8 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

- Nhóm 1: Các thủ tục có số lượng hồ sơ lớn hơn 1000 hồ sơ/năm:

STT	Tên TTHC	Thời gian thực hiện	Tổng số hồ sơ nhận được trong năm 2016	Ghi chú
1	Cấp giấy phép nhập khẩu thiết bị in	2016-2018	1739	Tên thủ tục có thể thay đổi khi ban hành Nghị định liên quan

- Nhóm 2: Các thủ tục có số lượng hồ sơ lớn hơn 500 hồ sơ/năm và nhỏ hơn 1000 hồ sơ/năm:

STT	Tên TTHC	Thời gian thực hiện	Tổng số hồ sơ nhận được trong năm 2016
1	Cấp giấy xác nhận đăng ký danh mục xuất bản phẩm nhập khẩu để kinh doanh	2016-2018	923

- Nhóm 3: Các thủ tục có số lượng hồ sơ nhỏ hơn 500 hồ sơ/năm:

STT	Tên TTHC	Thời gian thực hiện	Tổng số hồ sơ nhận được trong năm 2016	Ghi chú
1	Cấp giấy phép hoạt động kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm	2016-2018		
2	Cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản	2016-2018	25	

	phẩm không kinh doanh			
3	Cấp giấy phép chế bản, in, gia công sau in cho nước ngoài	2019-2020		Tên thủ tục có thể thay đổi khi ban hành Nghị định liên quan
4	Cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài	2019-2020	15	

www.LuatVietnam.vn